

Số: 982/2023/QĐ-PQTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 30/5/2023 và 20/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 40/TLST-KDTM ngày 15 tháng 03 năm 2023 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 2089/2023/QĐ-MPH ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 4602/2023/QĐHPH-ST ngày 27/04/2023.

Người yêu cầu: Công ty H

Địa chỉ: Số 178D H, phường K, quận N, Thành phố H - Đại diện theo ủy quyền: Bà - Địa chỉ: Lầu 2 Toà nhà E5 - 364 C, phường AB, quận T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Bất động sản S - Địa chỉ: Số 30A đường số SS, phường Đ, Thành phố T, Thành phố H - Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh O - chức vụ: Tổng giám đốc - Địa chỉ liên lạc: Số 53-55 đường N, phường V, quận I, Thành phố H.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 21 tháng 12 năm 2022 và các bản tư khai của Công ty H trình bày như sau:

Vào tháng 8/2017, Công ty Bất động sản S và Công ty H đã ký Hợp đồng cho gói thầu Công tác Hoàn thiện Nội thất sảnh Blocks A&B và Nội thất Block C cho Khu căn hộ Gateway, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (“Hợp Đồng”). Tổng giá trị Hợp đồng, không bao gồm thuế Giá trị gia tăng, để hoàn thành công việc cho Khối A và Tiềm sảnh Block B là 4.737.364.343 VNĐ và cho việc hoàn thiện Khối C là 128.247.479.701 VNĐ. Theo quy định tại Điều Kiện Chung và Điều

Kiện Riêng của Hợp đồng, quy trình giải quyết tranh chấp giữa Các Bên bao gồm các bước như sau:

Thứ nhất, Các Bên sẽ yêu cầu Nhà Tư Vấn, tức Công ty TNHH Mace Việt Nam, bằng thỏa thuận với Các Bên hoặc theo quyết định của mình, giải quyết những vấn đề của Các Bên đưa ra (Điều 3.5, Điều 2.5 của ĐKC); điều này nói lên rằng, theo Hợp Đồng, vai trò của Nhà Tư Vấn là điều kiện tiên quyết để giải quyết tranh chấp giữa Các Bên;

Thứ hai, nếu một Bên không hài lòng với thỏa thuận hoặc quyết định của Nhà Tư Vấn, Bên đó sẽ thông báo không hài lòng tới Bên còn lại, và Các Bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp một cách ôn hòa (Điều 20.5 của ĐKC, được sửa đổi bởi Điều 20.5 của ĐKR; và Điều 20.6 của ĐKR);

Thứ ba, nếu Các Bên vẫn không thể giải quyết tranh chấp đáp ứng yêu cầu Các Bên, một Bên có thể khởi kiện ra trọng tài tại VIAC, ngôn ngữ trọng tài sẽ bằng tiếng Anh (Điều 20.6 của ĐKR).

Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty H đã phát hành các Thư bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện theo quy định của Hợp đồng và Công ty Bất động sản S cũng đã tạm ứng số tiền là 39.895.463.372 VNĐ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty H đã thi công và hoàn thành trên thực tế các công việc của Block A và Block B vào ngày 22/10/2018, với giá trị khối lượng hoàn thành đã được Tư vấn Mace xác nhận là 25.157.797.481 VNĐ. Riêng đối với công việc của Khối C thì Công ty Công ty Bất động sản S chưa triển khai thi công do các vấn đề liên quan đến Giấy phép xây dựng của hạng mục này. Do vậy mà Hạng mục công việc của Khối C theo Hợp đồng đã phải tạm ngừng trên thực tế.

Ngày 27/11/2020, lấy lý do là Công ty H đã vi phạm nghiêm trọng, cố ý không thực hiện Hợp đồng và không muốn giải quyết vấn đề, Công ty Bất động sản S đã gửi Thông báo chấm dứt Hợp đồng số Công ty Bất động sản S -GW-LT-Công ty H -03 theo Điều 15, Điều kiện chung của Hợp đồng. Đồng thời yêu cầu Công ty H phải hoàn trả lại số tiền tạm ứng đã nhận. Ngay sau khi nhận thông báo chấm dứt hợp đồng, Công ty H đã ngay lập tức gửi Văn bản phản đối việc này, cũng như nêu rõ lý do Công ty Công ty Bất động sản S chấm dứt là trái với quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

Ngày 17/11/2021, Nguyên Đơn nộp Đơn Khởi Kiện tại VIAC mà đã không tuân thủ quy trình giải quyết tranh chấp tiền tố tụng được quy định tại Hợp Đồng. Đơn Khởi Kiện đã được thụ lý bởi Ban Thư Ký VIAC và được gọi là Vụ kiện 129/21. Cũng tại Đơn khởi kiện, Công ty Công ty Bất động sản S chỉ định ông Lê N làm Trọng tài viên cho mình.

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 121/21 HCM ngày 22 tháng 11 năm 2022 đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn:

Bị đơn buộc phải trả cho Nguyên đơn tổng số tiền là 21.201.259.713 (Hai mươi một tỷ hai trăm linh một triệu hai trăm mười chín ngàn bảy trăm mười ba) đồng trong đó bao gồm:

1.1. Bị đơn buộc phải trả cho Nguyên đơn Số dư nợ với số tiền là 17.446.730.861 (Mười bảy tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi) đồng.

1.2. Bị đơn buộc phải trả cho Nguyên đơn số tiền lãi chậm thanh toán Số dư nợ, với số tiền là 3.326.828.679 (Ba tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín) đồng.

1.3. Bị đơn buộc phải trả cho Nguyên đơn phí trọng tài với số tiền là 427.700.173 (Bốn trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn một trăm bảy mươi ba) đồng.

2. Bác bỏ yêu cầu của Nguyên đơn với Số tiền bồi thường do thi công trễ tiến độ theo thỏa thuận là 3.298.079.310 (Ba tỷ hai trăm chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm mười) đồng.

3. Mỗi Bên sẽ chịu chi phí pháp lý của mình.

4. Tất cả các khoản thanh toán tại Mục 1 ở trên sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Phán quyết Cuối cùng này. Trong trường hợp Bị đơn không thanh toán trong thời hạn nêu trên, Bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho Nguyên đơn với lãi suất 10% (mười phần trăm) mỗi năm đối với tất cả các khoản tiền chưa thanh toán theo Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Phán quyết này được ban hành vào ngày 22/11/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết này có hiệu lực, mang tính chung thẩm và ràng buộc đối với các Bên kể từ ngày được ban hành.

Không đồng ý với phán quyết trên, ngày 21 tháng 12 năm 2022 Công ty H đã có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 129/21 HCM ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VIAC) vì:

Căn cứ Điều 3(2) BLDS 2015 và Điều 4 Luật TTTM 2010, thì Hội đồng Trọng tài có nghĩa vụ tôn trọng, tuân thủ và thực hiện đúng những quy định mà các bên đương sự đã thỏa thuận trong Hợp Đồng và phải tuân thủ, áp dụng pháp luật Việt Nam trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện, Hội đồng Trọng tài đã không tuân thủ thỏa thuận của các bên, nhiều lần vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài được quy định tại Luật TTTM 2010 và Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2017 ("**Quy tắc VIAC**"). Phán quyết trọng tài 129/21 do Hội đồng Trọng tài ban hành cũng trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Do đó, Phán quyết trọng tài 129/21 phải bị hủy vì thuộc vào trường hợp nêu tại điểm b) và đ) khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 vì:

1. Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận các bên, trái với quy định của Luật TTTM 2010:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật TTTM 2010 và khoản 2 Điều 12 Quy tắc VIAC, Bị đơn, Công ty H có quyền được chọn trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch VIAC chỉ định trọng tài viên cho mình trong thời hạn 30 ngày, kể

từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan.

Thực tế, trong quá trình Bị đơn chọn trọng tài viên, VIAC đã không thực hiện đúng theo quy định của Luật TTTM 2010 và Quy tắc VIAC dẫn tới việc không đảm bảo được quyền được chọn trọng tài viên và thành lập Hội đồng trọng tài của Bị đơn. Cụ thể:

Vào ngày 21/01/2022, Công ty H nhận được Thông báo 1601 (kèm theo Đơn khởi kiện của Công ty Bất động sản S, thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan). Theo Thông báo 1601, Bị đơn, Công ty H có quyền được chọn trọng tài viên cho mình trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo 1601.

Thực hiện quyền của Bị đơn theo Thông báo 1601 vào ngày 14/2/2022, kèm theo nội dung đề nghị gia hạn nộp Bản tự bảo vệ, tại Công văn 01, Công ty H cũng đã gửi đến VIAC đệ trình của mình về việc chọn ông Châu Huy Q làm trọng tài viên trong Vụ kiện 129/21.

Từ ngày Công ty H nhận Thông báo 1601, ngày nhận 21/01/2022, ngày cuối cùng bị đơn có quyền là ngày 22/2/2022, Chủ tịch VIAC đã tự ý quyết định chỉ định ông Nguyễn Bắc T làm trọng tài viên cho Bị đơn.

Vào ngày 14/3/2022, Công ty H đã nộp Văn bản phản đối đối với việc thành lập và sự tồn tại của Hội đồng Trọng tài 129/21. Tiếp đó, tại Bản tự bảo vệ ngày 16/5/2022, Công ty H tiếp tục phản đối sự tồn tại và thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài 129/21.

2. Thủ tục thành lập Hội đồng trọng tài để giải quyết Vụ kiện 129/21 là trái quy định của Luật TTTM 2010 và Quy tắc VIA (thuộc trường hợp hủy Phán quyết trọng tài theo điểm b khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 và điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01): Theo khoản 3 Điều 40 Luật TTTM 2010 và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC quy định: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trọng tài viên được Bị đơn lựa chọn (hoặc Chủ tịch VIAC chỉ định), các Trọng tài viên phải bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Hết thời hạn này mà việc bầu không thực hiện được, thì trong vòng 07 ngày, kể từ ngày hết hạn, Chủ tịch VIAC là người có quyền chỉ định Chủ tịch Hội đồng trọng tài.

Thực tế, trong quá trình bầu và chỉ định Chủ tịch Hội đồng Trọng tài để giải quyết Vụ kiện 129/21, các thành viên Hội đồng Trọng tài và Chủ tịch VIAC đã không thực hiện đúng theo quy định của Luật TTTM 2010 và Quy tắc VIAC. Cụ thể:

Vi phạm trong quá trình bầu, chỉ định Chủ tịch Hội đồng Trọng tài lần 1: Vào ngày 17/11/2021, Công ty Bất động sản S nộp Đơn khởi kiện đến VIAC. Tại Đơn kiện, Công ty Bất động sản S đã chọn ông Lê N làm trọng tài viên. Tiếp đó, ngày 10/01/2022, Chủ tịch VIAC chỉ định ông Nguyễn Bắc T làm trọng tài viên. Sau đó, đến ngày 12/2/2022, ông Lê N và ông Nguyễn Bắc T bầu ông Nguyễn Nam T làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài (Đơn kiện của Công ty Công ty Bất động sản S; Quyết định chỉ định trọng tài viên ngày 10/01/2022 của Chủ tịch VIAC;

Quyết định thành lập Hội đồng Trọng tài ngày 15/2/2022; Đoạn 6 và 10 Phán quyết trọng tài 129/21).

Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 40 Luật TTTM 2010 và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 10/01/2022, ngày Chủ tịch VIAC chỉ định ông Nguyễn Bắc T làm trọng tài viên cho Bị đơn, tức là đến ngày 25/01/2022, Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Nguyễn Bắc T phải bầu được Chủ tịch Hội đồng Trọng tài để giải quyết Vụ kiện 129/21. Sau ngày 25/01/2022, Chủ tịch Hội đồng Trọng tài của Vụ kiện 129/21 sẽ thuộc quyền chỉ định của Chủ tịch VIAC. Như vậy, việc ông Lê N và ông Nguyễn Bắc T bầu ông Nguyễn Nam T làm chủ tịch Hội đồng Trọng tài (hoàn thành việc thành lập Hội đồng Trọng tài – lần 1) vào ngày 12/2/2022, sau 32 ngày so với thời hạn 15 ngày được quy định là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật TTTM 2010 và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC.

Vi phạm trong quá trình bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài lần 2: Vào ngày 14/2/2022, Công ty H chọn ông Châu Huy Q làm trọng tài viên. Cùng với đó, vào ngày 21/3/2022, Chủ tịch VIAC chỉ định ông Châu Huy Q làm trọng tài viên cho Vụ việc 129/21. Sau đó, ngày 14/4/2022, Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Châu Huy Q bầu ông Lương Văn T làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài để giải quyết vụ kiện 129/21.

Căn cứ theo Điều 40(3) Luật TTTM 2010 và Điều 12(3) Quy tắc VIAC thì: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/2/2022, ngày Bị đơn Công ty H chọn ông Châu Huy Q làm trọng tài viên cho Bị đơn, tức là đến ngày 01/03/2022, Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Châu Huy Q phải bầu được Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Sau ngày 01/3/2022, Chủ tịch Hội đồng Trọng tài sẽ phải do Chủ tịch VIAC chỉ định. Như vậy, việc Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Châu Huy Q bầu ông Lương Văn T làm chủ tịch Hội đồng Trọng tài (hoàn thành việc thành lập Hội đồng Trọng tài lần 2 vào ngày 14/4/2022, sau 59 ngày so với thời hạn 15 ngày được quy định là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật TTTM 2010 và khoản 3 Điều 12 Quy tắc VIAC hoặc Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 21/3/2022, ngày Chủ tịch VIAC chỉ định ông Châu Huy Q làm trọng tài viên cho Bị đơn, tức là đến ngày 05/4/2022, Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Châu Huy Q phải bầu được Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Sau ngày 05/4/2022, Chủ tịch Hội đồng Trọng tài của Vụ kiện 129/21 sẽ thuộc quyền chỉ định của Chủ tịch VIAC. Như vậy, việc Trọng tài viên Lê N và Trọng tài viên Châu Huy Q bầu ông Lương Văn T làm chủ tịch Hội đồng Trọng tài (hoàn thành việc thành lập Hội đồng Trọng tài – lần 2) vào ngày 14/4/2022, sau 25 ngày so với thời hạn 15 ngày được quy định, là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 40(3) Luật TTTM 2010 và Điều 12(3) Quy tắc VIAC.

3. Thụ lý Đơn khởi kiện khi Công ty Bất động sản S không có quyền khởi kiện: Theo quy định tại Điều 20.5 của Điều Kiện Chung, được sửa đổi bởi Điều 20.5 của Điều Kiện Riêng: Công ty Bất động sản S, không hội đủ 05 điều kiện theo quy định tại khoản 20.5 Điều 20 ĐKR của Hợp Đồng, nên họ không có quyền khởi kiện yêu cầu Trọng tài giải quyết các tranh chấp giữa các bên. Tại thời điểm nộp Đơn khởi kiện vào ngày 17/11/2021, Công ty Bất động sản S

không đáp ứng được bất cứ một điều kiện nào để họ có quyền khởi kiện. Các bên cũng không có bất kỳ một thỏa thuận nào thay đổi nội dung khoản 20.5 Điều 20 Hợp Đồng nên VIAC và Hội đồng Trọng tài cũng không thể có quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty Bất động sản S.

Trong quá trình thực hiện tố tụng trọng tài, ngày 16/05/2022, Công ty H đã nộp Bản tự bảo vệ, trong đó phản đối VIAC thụ lý yêu cầu khởi kiện khi Công ty Bất động sản S không đáp ứng điều kiện khởi kiện. Đồng thời, phản đối thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài 129/21, do thời điểm tố tụng trọng tài để giải quyết Vụ kiện chưa bắt đầu theo quy định tại Khoản 20.5 Điều 20 ĐKR Hợp Đồng.

4. Không tôn trọng thỏa thuận của các bên về chuyên gia thẩm định, Nhà tư vấn: Theo Hợp Đồng, Công ty Bất động sản S và Công ty H đã thỏa thuận chọn Tư vấn MACE là chủ thể duy nhất có quyền quyết định, đánh giá, xác nhận chất lượng, khối lượng và tiến độ thực hiện công việc của Công ty H tại Dự án. Chỉ những số liệu thực hiện Hợp Đồng của Công ty H được Tư vấn MACE xác nhận mới có giá trị pháp lý và có hiệu lực buộc các bên thực hiện. Mặc dù, Công ty H đã đệ trình đến Hội đồng Trọng tài vai trò của Tư vấn MACE trong vụ việc này, Hội đồng Trọng tài đã hoàn toàn bỏ qua vai trò của Tư vấn MACE, cũng như không triệu tập, không lấy lời khai của Nhà tư vấn đã được hai bên lựa chọn. Mặc khác, Hội đồng Trọng tài đã đồng ý cho Công ty Bất động sản S sử dụng các tài liệu, số liệu của chính mình nêu ra mà không phải là số liệu, tài liệu có xác nhận của Tư vấn Mace để thẩm định, đánh giá số liệu, công việc do Công ty H thực hiện tại Dự án. Với việc cho phép Công ty Bất động sản S trình bày và chỉ căn cứ theo các số liệu của họ để giải quyết Vụ kiện 129/21, Hội đồng Trọng tài 129/21 đã không tôn trọng thỏa thuận của các bên về vai trò của Nhà tư vấn MACE được quy định tại Hợp Đồng. Vấn đề này bị đơn đã nêu rất rõ tại Bản tự bảo vệ ngày 16/05/2022.

5. Phán quyết 129/21 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Phán quyết Trọng tài số 129/21 cũng trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, đã vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc:

Vi phạm nguyên tắc bình đẳng, nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận: Như đã trình bày tại phần 1.1, mặc dù các bên đã tự do, tự nguyện cam kết nhất trí về: Các điều kiện để được trực tiếp đưa tranh chấp ra phân xử tại VIAC và Hội đồng Trọng tài (Quyền khởi kiện); Vai trò của Nhà tư vấn MACE. Nhưng Hội đồng Trọng tài 129/21 đã không tôn trọng cam kết của các bên đương sự, vẫn cố tình thực hiện thủ tục tố tụng theo ý chí chủ quan của mình. Điều này thể hiện đặc biệt rõ qua việc Hội đồng Trọng tài 129/21 đã:

Không xem xét áp dụng điều kiện có quyền khởi kiện của Hợp Đồng; Chấp nhận tài liệu, cách tính giá trị khối lượng mà Nhà thầu Công ty H đã thực hiện từ chính Công ty Bất động sản S tự nêu ra mà không phải là Nhà tư vấn (MACE) do các bên đương sự đã thỏa thuận; Không xem xét và công nhận khối lượng công việc mà Công ty H đã thực hiện Tư vấn MACE xác nhận.

Ngoài ra, tại Điều 20.6 của Điều Kiện Riêng của Hợp Đồng quy định: “[...] Ngôn ngữ của trọng tài sẽ là tiếng Anh [...]”. Như vậy, Các Bên thỏa

thuận ngôn ngữ của trọng tài là Tiếng Anh. Tuy nhiên, ngôn ngữ sử dụng tại phiên họp giải quyết tranh chấp lại là tiếng Việt. Điều này là không phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.

Các vi phạm nói trên chứng tỏ Hội đồng Trọng tài 129/21 đã không tôn trọng, không tuân thủ nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết trong lĩnh vực thương mại quy định tại Điều 11 Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 và Điều 3 của BLDS 2015. Những vi phạm của Hội đồng Trọng tài 129/21 trong quá trình giải quyết Vụ kiện 129/21 đã tước đi nhiều quyền, lợi ích hợp pháp của Bị đơn chúng tôi, là những quyền và lợi ích lẽ ra phải được bảo vệ một cách công bằng theo đúng thỏa thuận của các bên đương sự và theo pháp luật Việt Nam.

Vi phạm nguyên tắc Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật: Như đã trình bày và chứng minh ở trên, trong suốt quá trình thực hiện tố tụng trọng tài Hội đồng Trọng tài 129/21 đã nhiều lần không tôn trọng Thỏa thuận các bên, vi phạm qui định của Luật Việt Nam.

Trọng tài viên Lê N không bảo đảm sự độc lập, khách quan: Như đã nêu ra tại Phần Tóm tắt nội dung vụ việc, Nguyên Đơn đã chỉ định ông Lê N là Trọng tài viên của mình trong Vụ kiện 129/21. Tuy vậy, do ông Lê N cũng từng là trọng tài viên trong một hội đồng trọng tài để giải quyết một vụ việc trọng tài trước đây liên quan đến Bị Đơn. Đó là Tranh chấp Trọng tài số 84/21 HCM tại VIAC giữa Công ty D là nguyên đơn, và Công ty H là bị đơn. Đồng thời, vì nghi ngờ khả năng vô tư, khách quan của ông Lê N (và thực tế, Công ty H đã bị đối xử bất công trong Tranh chấp Trọng tài số 84/21 HCM bằng phán quyết trọng tài đối với Tranh chấp Trọng tài số 84/21 HCM không công bằng, trong đó, ông Lê N là trọng tài viên), trong Vụ kiện 129/21, căn cứ theo Điều 42.1(c) Luật TTTM, Công ty H nhiều lần phản đối việc ông Lê N giữ vai trò là Trọng tài viên vì có căn cứ rõ ràng cho thấy ông Lê N không vô tư khách quan, nhưng không được VIAC và Hội đồng Trọng tài 129/21 xem xét.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bất động sản S:

Theo “Đơn yêu cầu Hủy phán quyết Trọng tài” ngày 21/12/2022 của Công ty H (“Đơn yêu cầu”), Công ty H đã yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Phán quyết Trọng tài số 129/21 HCM đề ngày 22/11/2022 (“Phán quyết Trọng tài”) của Hội đồng Trọng tài (“Hội đồng Trọng tài”) liên quan đến vụ tranh chấp số 129/21 HCM (“Vụ tranh chấp”), có Nguyên đơn là Công ty Bất động sản S và Bị đơn là Công ty H, với các lý do sau:

1. Hội đồng Trọng tài đã thực hiện thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên;
2. Hội đồng Trọng tài đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài được quy định tại Luật Trọng tài Thương mại 2010 (“Luật TTTM”); và
3. Phán quyết của Hội đồng Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Sau khi xem xét nội dung Đơn yêu cầu, dựa trên diễn biến Vụ tranh chấp

và các căn cứ hiện có, chúng tôi khẳng định rằng các yêu cầu cùng với các lý do mà Công ty H đưa ra là hoàn toàn không có căn cứ bởi:

1. Sự tham gia của Nhà tư vấn là điều kiện tiên quyết để giải quyết Vụ tranh chấp:

Tại phần A.I.5 của Đơn yêu cầu, Công ty H cho rằng “*vai trò của Nhà Tư Vấn là điều kiện tiên quyết để giải quyết tranh chấp giữa Các Bên*” và “*nếu một Bên không hài lòng với thỏa thuận hoặc quyết định của Nhà Tư Vấn, Bên đó sẽ thông báo không hài lòng tới Bên còn lại, và Các bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp một cách ôn hòa*”.

Về nhận định này của Công ty H, theo Điều 20.5 Điều kiện chung được sửa đổi bởi Điều kiện riêng của Hợp đồng, rõ ràng điều khoản này sẽ áp dụng trong trường hợp một trong hai bên không hài lòng với thỏa thuận hoặc quyết định nào của Nhà tư vấn theo Điều 3.5 Điều kiện chung Hợp đồng mà không áp dụng cho tất cả các tranh chấp giữa Công ty Bất động sản S và Công ty H. Hơn nữa, không có bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng hay thỏa thuận có liên quan của các bên quy định tước bỏ hoặc không cho phép Công ty Bất động sản S khởi kiện Công ty H ra Trọng tài. Do đó, nhận định “*vai trò của Nhà Tư Vấn là điều kiện tiên quyết để giải quyết tranh chấp giữa Các Bên*” của Công ty H là hoàn toàn không chính xác với quy định tại Hợp đồng và Công ty H đang cố tình định hướng, khiến cho Quý Tòa hiểu sai về vai trò của Nhà tư vấn và bản chất của vụ việc.

Ngoài ra, Điều 3.1 Điều kiện chung quy định rõ ràng “*Chủ đầu tư sẽ chỉ định Nhà tư vấn, là người sẽ thực hiện các nhiệm vụ phân công cho Nhà tư vấn trong Hợp đồng*”; và “*Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đã được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong Hợp đồng, Nhà tư vấn được xem là làm việc cho Chủ đầu tư*”. Có thể hiểu rằng, Nhà tư vấn là một bên trong Hợp đồng do Công ty Bất động sản S, Chủ đầu tư, chỉ định, làm việc cho Công ty Bất động sản S và thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao. Do đó, về nguyên tắc, Công ty Bất động sản S không bắt buộc phải trao đổi với Nhà tư vấn về quyết định khởi kiện hành vi phạm Hợp đồng của Công ty H và không có quy định nào trong Hợp đồng, quy định pháp luật yêu cầu Công ty Bất động sản S phải thực hiện nghĩa vụ này.

Thêm vào đó, Luật TTTM và pháp luật có liên quan của Việt Nam không có quy định các bên phải thương lượng, hòa giải như một điều kiện bắt buộc hay các quy định nhằm bác bỏ quyền khởi kiện của Công ty Bất động sản S hoặc quyền tài phán của Hội đồng Trọng tài.

Như vậy, có thể thấy Công ty H đang cố tình khiến Quý Tòa hiểu sai vai trò của Nhà tư vấn, trong khi vai trò của Nhà tư vấn, tức MACE không được áp dụng trong trường hợp này.

- Ngôn ngữ Trọng tài trong Vụ tranh chấp:

Tại phần A.I.9 của Đơn yêu cầu, Công ty H cho rằng “*Mặc dù Các bên thỏa thuận trong Hợp đồng rằng ngôn ngữ của trọng tài là Tiếng Anh, tuy*

nhiên, HĐTT 129/21 đã tổ chức phiên họp giải quyết tranh chấp bằng Tiếng Việt".

Theo Điều 1.4 Điều kiện chung, Điều 20.6(c) Điều kiện chung được sửa đổi bởi Điều kiện riêng của Hợp đồng và Điều 1.4 Phụ lục Hợp đồng, ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Anh. Trên thực tế, toàn bộ tài liệu tố tụng trọng tài xuyên suốt quá trình giải quyết Vụ tranh chấp tại VIAC bao gồm Đơn khởi kiện, Bản tự Bảo vệ, các công văn và thông báo của Hội đồng Trọng tài gửi cho các bên, Phán quyết Trọng tài và các tài liệu liên quan đều được thể hiện bằng tiếng Anh. Do đó, Hội đồng Trọng tài vẫn tôn trọng và tuân thủ thỏa thuận giữa các bên về ngôn ngữ trọng tài.

Đối với ngôn ngữ sử dụng tại Phiên họp Trọng tài, do đại diện của Công ty H đã gửi bản ý kiến đề xuất thay đổi ngôn ngữ trọng tài ngày 27/6/2022 ("*Bản ý kiến Bị đơn 27/6*"), theo đó, đề xuất ngôn ngữ được sử dụng cho và trong (các) phiên họp giải quyết Vụ tranh chấp sẽ là tiếng Việt, thay vì tiếng Anh, với điều kiện Công ty Bất động sản S và Hội đồng Trọng tài đồng thuận. Theo đó, Công ty Bất động sản S đã đồng ý với đề xuất của Công ty H và Hội đồng Trọng tài đã chấp nhận sự thỏa thuận của các bên về ngôn ngữ sử dụng tại Phiên họp Trọng tài sẽ là Tiếng Việt.

Vì vậy, việc Công ty H sử dụng cụm từ "*tuy nhiên, HĐTT 129/21 đã tổ chức phiên họp giải quyết tranh chấp bằng tiếng Việt*" là không đúng với các sự kiện khách quan, yêu cầu đề xuất của chính Công ty H và thỏa thuận của các bên tại thời điểm này.

- Hội đồng Trọng tài và VIAC đã thực hiện các thủ tục tố tụng trọng tài đúng theo quy định pháp luật:

Công ty Bất động sản S đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện khởi kiện, Hội đồng Trọng tài hoàn toàn có thẩm quyền giải quyết Vụ tranh chấp và đã được Công ty H đồng ý/chấp nhận, cụ thể: Nhà tư vấn không đóng vai trò chủ chốt hay là điều kiện tiên quyết trong việc giải quyết tranh chấp giữa các bên và Công ty Bất động sản S không bắt buộc phải trao đổi với Nhà tư vấn về việc khởi kiện do hành vi phạm Hợp đồng của Công ty H; và Điều 20.5 Điều kiện chung được sửa đổi bởi Điều kiện riêng của Hợp đồng sẽ áp dụng trong trường hợp một trong hai bên không hài lòng với thỏa thuận hoặc quyết định nào của Nhà tư vấn *theo Điều 3.5 Điều kiện chung Hợp đồng* mà không áp dụng cho tất cả các tranh chấp giữa Công ty Bất động sản S và Công ty H.

Hơn nữa, Điều 20.6 của Điều kiện chung được sửa đổi bởi Điều kiện riêng của Hợp đồng quy định "*Các Bên sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp một cách ôn hòa theo điều khoản 20.5 ở trên, nhưng nếu Các bên không thể giải quyết tranh chấp đáp ứng yêu cầu Các bên, Các bên đồng ý rằng bất kỳ tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng ...sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam ("VIAC") theo Quy tắc Trọng tài của VIAC có hiệu lực tại thời điểm đó [...]*". Theo đó, có thể thấy rằng thủ tục hòa giải/thương lượng tiền tố tụng giữa các bên là hoàn toàn không bắt buộc, dựa vào sự thiện chí

của các bên và không ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của Công ty Bất động sản S.

- Công ty H đã đồng ý với thẩm quyền, việc thành lập và thành phần của Hội đồng Trọng tài căn cứ theo quy trình và văn bản tổ tụng trọng tài tại VIAC:

Một điểm quan trọng Quý Tòa cần lưu ý rằng tại Mục 1.5 Biên bản Phiên họp Trọng tài Vụ tranh chấp số 129/21 HCM ngày 25/10/2022 (“Biên bản Phiên họp”) được ký bởi đại diện của các bên có nội dung “*Các Bên đã đồng ý và không có phản đối đối với sự thành lập và thành phần của Hội đồng Trọng tài*”. Việc các Bên, đặc biệt là đại diện hợp pháp của Công ty H, đã ký vào biên bản được xem như các Bên đồng ý với các nội dung ghi nhận tại Biên bản Phiên họp, trong đó có nội dung rằng Công ty H đã đồng ý với sự thành lập, tức đã bao hàm thẩm quyền xét xử của Hội đồng Trọng tài nói trên.

- Các vấn đề liên quan đến Nhà tư vấn đối với quá trình tổ tụng trọng tài, Quyết định của Hội đồng Trọng tài đối với các vấn đề liên quan đến thỏa thuận của các bên về Nhà tư vấn là thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài:

Như đã phân tích tại Mục B.1 và Mục C.I.1 bên trên, theo Điều 1.1.2.4, Điều 1.1.2.6, Điều 3.1 Điều kiện chung Hợp đồng, Nhà tư vấn là bên thứ ba được Công ty Bất động sản S ủy quyền, chỉ định, làm việc cho Công ty Bất động sản S và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Hợp đồng. Theo đó, nhiệm vụ chính của Nhà tư vấn là chỉ dẫn, đảm bảo các yêu cầu, quy chuẩn kỹ thuật, thi công do Công ty H thực hiện đối với công trình. Cũng theo quy định tại Điều 65.2, Điều 66.2 Luật Xây dựng và các điều khoản liên quan, vai trò của Nhà tư vấn là đại diện với sự ủy quyền hoặc phân quyền của Chủ đầu tư để làm việc với nhà thầu. Vì thế, Công ty Bất động sản S không bắt buộc phải trao đổi với Nhà tư vấn, một bên do mình ủy quyền, về quyết định khởi kiện Công ty H tại VIAC. Như vậy, Hội đồng Trọng tài có quyền căn cứ vào các quy định và thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng, các sự kiện đã xảy ra và vai trò của mỗi bên (Công ty H, Công ty Bất động sản S) và Nhà tư vấn trong vụ việc để quyết định về thẩm quyền của mình. Nói cách khác, quyết định của Hội đồng Trọng tài liên quan đến thỏa thuận của các bên về Nhà tư vấn hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các Bên tại Hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng Trọng tài có quyền không triệu tập Nhà tư vấn MACE tham gia trong Vụ tranh chấp:

Như đã phân tích tại Mục C.I.2.a bên trên về vai trò của Nhà tư vấn và quyết định của Hội đồng Trọng tài đối với các vấn đề liên quan đến thỏa thuận của các bên về Nhà tư vấn, cũng như cân nhắc sự kiện không có sự tham gia, xác nhận của Nhà tư vấn đối với giá trị thi công Công ty H đã thực hiện, chúng tôi cho rằng việc triệu tập Nhà tư vấn MACE tại Phiên họp Trọng tài là không cần thiết. Hơn nữa, theo Điều 47.1 Luật TTTM, người làm chứng có thể được triệu tập khi (i) có yêu cầu của một bên; và (ii) Hội đồng Trọng tài xét thấy cần thiết. Trong trường hợp này, Công ty H không đưa ra yêu cầu Hội đồng Trọng tài triệu tập Nhà tư vấn, và Hội đồng Trọng tài xét thấy không cần thiết, nên đã không triệu tập Nhà tư vấn tham gia Phiên họp Trọng tài với tư cách là người làm chứng.

Điều này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Luật TTTM.

- Ngôn ngữ trọng tài trong Vụ tranh chấp: Như đã phân tích tại Mục B.2, các bên đã ký xác lập thỏa thuận về việc sử dụng ngôn ngữ trọng tài theo phương thức (i) ngôn ngữ sử dụng tại Phiên họp Trọng tài là tiếng Việt; và (ii) ngôn ngữ tố tụng trọng tài và Phán quyết Trọng tài là tiếng Anh. Điều này cũng đã được xác nhận thêm một lần nữa theo Biên bản Phiên họp các bên ký kết tại Phiên họp Trọng tài. Do đó, nhận định của Công ty H tại Mục B.I.35 Đơn yêu cầu rằng “*sự đồng ý này không có hiệu lực pháp luật, bởi lẽ người đại diện được ủy quyền tham gia tố tụng trọng tài của cả hai bên (trong Phạm vi được nêu trong Giấy ủy quyền) không có quyền sửa đổi Hợp đồng, kể cả thỏa thuận trọng tài*” là hoàn toàn không chính xác.

- Nhận định của Công ty H rằng “*Phán quyết Trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*” là không có căn cứ: Về nhận định “*Phán quyết Trọng tài vi phạm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật*”:

Trên thực tế, trong quá trình tranh tụng trọng tài, Công ty H đã có khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, và khiếu nại đó đã được Hội đồng Trọng tài tiếp nhận, xem xét, và đưa ra quyết định bằng văn bản. Việc xem xét, quyết định này là phù hợp về mặt tố tụng và mặt nội dung, liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài theo quy định pháp luật và Quy tắc VIAC. Như đã phân tích tại Mục C.I.2 bên trên, việc không triệu tập Nhà tư vấn MACE là thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài và hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng Trọng tài đã lắng nghe quyền trình bày, bảo vệ và lập luận của Công ty H. Nhận định Hội đồng Trọng tài không tôn trọng các quyền được trình bày của Công ty H và không lắng nghe Công ty H là hoàn toàn sai với thực tế. Trong quá trình tố tụng trọng tài, Hội đồng Trọng tài đã xem xét và đồng ý/chấp thuận: Yêu cầu gia hạn thời gian nộp Bản tự Bảo vệ và chọn trọng tài viên của Công ty H; Ý kiến của Công ty H về vấn đề thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường số tiền do thi công chậm trễ và số tiền sửa chữa sai sót, thể hiện lần lượt tại Mục I.141, Mục I.154 và Mục I.160 Phán quyết Trọng tài; Không làm tăng thêm nghĩa vụ hay thiệt hại cho Công ty H khi chấp nhận số tiền 19.985.561.859 VND; Không chấp nhận yêu cầu về chi phí pháp lý do Công ty Bất động sản S yêu cầu và chỉ yêu cầu Công ty H chịu một phần phí trọng tài trong khi Vụ tranh chấp phát sinh là do hành vi vi phạm Hợp đồng của Công ty H; Nhiều vấn đề liên quan khác được thể hiện trong Phán quyết Trọng tài và trong suốt quá trình tố tụng trọng tài.

- Về nhận định “*Phán quyết Trọng tài vi phạm nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận*”, Chúng tôi hoàn toàn bác bỏ nhận định này của Công ty H bởi các căn cứ dưới đây:

Như đã phân tích tại Mục C.I.1, Công ty Bất động sản S hoàn toàn đáp ứng điều kiện khởi kiện Công ty H tại VIAC. Điều này cũng đã được thể hiện tại Mục III.D.126 Phán quyết Trọng tài, thể hiện kết luận của Hội đồng Trọng tài về thẩm quyền giải quyết.

Việc Hội đồng Trọng tài chấp nhận tài liệu và cách tính khối lượng mà

Công ty H đã thực hiện từ chính Công ty Bất động sản S đưa ra vấn đề là thuộc về nội dung vụ kiện và theo nguyên tắc, Tòa án sẽ không xem xét lại theo Điều 71.4 của Luật TTTM.

Điều 71.4 Luật TTTM quy định “*Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết*”.

- Ý kiến cho rằng Trọng tài viên Lê N không độc lập, khách quan chỉ là suy đoán không có căn cứ và bằng chứng của Công ty H vì: Trọng tài viên Lê N đã được chỉ định và thực hiện việc xét xử đúng thủ tục theo Quy tắc VIAC và quy định pháp luật; Hai (02) vụ tranh chấp mà Công ty H nêu lên, trong đó Công ty H là Bị đơn do Trọng tài viên Lê N làm Trọng tài viên xét xử *có quan hệ tranh chấp khác nhau, và hoàn toàn độc lập với nhau*; Chính Công ty H đã xác nhận và đồng ý với sự thành lập và thành phần của Hội đồng Trọng tài thể hiện tại Mục 1.5 Biên bản Phiên họp, trong đó ghi nhận nội dung “*Các Bên đã đồng ý và không có phản đối đối với sự thành lập và thành phần của Hội đồng Trọng tài*”; Về logic và thực tế, trong Quy tắc và Bản tuyên bố Trọng tài viên của VIAC đã không tự động loại bỏ hoàn toàn các Trọng tài viên từng xét xử các vụ kiện mà một bên từng là Bị đơn ra khỏi danh sách Trọng tài viên được chỉ định, trừ khi Trọng tài viên đó vi phạm các nội dung cụ thể trong Bản tuyên bố của Trọng tài viên hoặc một trong hai bên có căn cứ để chứng minh Trọng tài viên đó “không độc lập, khách quan”. Như vậy, Công ty H hoàn toàn không có cơ sở hợp pháp và cũng không cung cấp được các chứng cứ hợp pháp chứng minh Trọng tài viên Lê N không độc lập, không khách quan trong việc xét xử.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty H vì các lý do mà Công ty H đưa ra để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thuộc về nội dung vụ việc.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh

chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 22 tháng 11 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 121/21 HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2022 Công ty H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty H đề nghị hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 121/21 HCM ngày 22 tháng 11 năm 2022 vì cho rằng: Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thoả thuận các bên, trái với quy định của Luật TTTM 2010 và Phán quyết 129/21 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Đây là vấn đề cần xem xét.

[3.1] Xét thấy: Công ty H cho rằng Hội đồng trọng tài đã làm trái với quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010 như nhiều lần xâm phạm nghiêm trọng quyền chọn trọng tài viên của Công ty H cũng như vi phạm thủ tục thành lập Hội đồng trọng tài, cụ thể như việc bầu Chủ tịch hội đồng trễ hạn 2 lần. Tuy nhiên, tại phiên họp Công ty H không chứng minh được việc trễ hạn của Hội đồng trọng tài đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H. Hơn nữa sau đó, Hội đồng trọng tài đã chỉ định ông Châu Huy Q là trọng tài viên mà Công ty H đã chọn để tham gia giải quyết vụ việc. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Công ty H.

[3.2] Xét lý do Hội đồng trọng tài cho rằng phía Công ty Bất động sản S không có quyền khởi kiện: Căn cứ theo quy định tại Điều 20.5 của Điều Khoản Chung, được sửa đổi bởi Điều 20.5 của Điều Khoản Riêng: *“Đối với một trong [Các Bên] không hài lòng với bất kỳ thỏa thuận hoặc quyết định của [Nhà Tư Vấn] nêu ra theo điều khoản 3.5, [Bên] đó phải thông báo không hài lòng, [Các Bên] phải cố gắng để giải quyết tranh chấp bằng hòa giải trước khi khởi kiện. Tuy nhiên, trừ khi [Các Bên] thỏa thuận khác, việc trọng tài phân xử có thể tiến hành vào hoặc sau ngày thứ 56 sau ngày thông báo không thỏa mãn được đưa ra, thậm chí đã không có một cố gắng hòa giải nào”*. Theo nội dung trên, các bên **có thể** khởi kiện ra Tòa nếu không hòa giải được và có thể trước ngày thứ 56 sau ngày ra thông báo nếu các bên không thể hòa giải được thì quyền khởi kiện của Công ty Bất động sản S cũng không bị ảnh hưởng. Do đó, yêu cầu này của Công ty H là không có cơ sở xem xét.

[3.3] Xét lý do Công ty H cho rằng các bên đã thỏa thuận *Ngôn ngữ của trọng tài là tiếng Anh*. Ngôn ngữ mà Hội đồng trọng tài sử dụng tại phiên họp để giải quyết tranh chấp là tiếng Việt là không phù hợp với sự thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng. Tuy nhiên, tại phiên họp người đại diện được ủy quyền của Công ty H đã đồng ý sử dụng ngôn ngữ tại phiên họp là tiếng Việt để giải quyết vụ việc, không có ý kiến phản đối nên không có cơ sở xem xét.

[3.4] Xét lý do Công ty H cho rằng *Trọng tài viên Lê N không bảo đảm sự độc lập, khách quan* khi từng là trọng tài viên trong một Hội đồng trọng tài để giải quyết một vụ việc trọng tài trước đây liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty H. Tuy nhiên tại phiên họp, Công ty H không chứng minh được vấn đề này nên không có cơ sở xem xét.

[3.5] Lý do Công ty H cho rằng Phán quyết Trọng tài số 129/21 trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Xét thấy, theo Hồ sơ hợp đồng của gói thầu công tác hoàn thiện nội thất sảnh Block A&B và nội thất sảnh Block C cho khu căn hộ Gateway mà Công ty Bất động sản S và Công ty H đã ký kết ngày 01/8/2017. Công ty H và Công ty Bất động sản S đã thỏa thuận chọn nhà Tư vấn MACE là chủ thể duy nhất có quyền quyết định, đánh giá, xác nhận chất lượng, khối lượng và tiến độ thực hiện công việc của Công ty H tại Dự án. Chỉ những số liệu thực hiện Hợp Đồng của Công ty H được nhà Tư vấn MACE xác nhận mới có giá trị pháp lý và có hiệu lực buộc các bên thực hiện. Nhà tư vấn MACE có ý kiến về số liệu, số lượng hạng mục thi công, chất lượng thi công...khi xảy ra tranh chấp nhà tư vấn cũng phải có ý kiến. Các thỏa thuận trên được quy định cụ thể tại các Điều 2.5; 3.1; 3.5; 4.9; 5.3; 12.1; 14.7; 14.12; 14.13; 15.3 và 20.1 của hợp đồng. Tại Bản tự bảo vệ ngày 16/05/2022 và phần trình bày khác tại Phiên họp giải quyết vụ việc, Công ty H đã thực hiện quyền phản đối của mình đối với những quyết định của Hội đồng trọng tài khi không tuân thủ, tôn trọng thỏa thuận của các bên về Nhà tư vấn. Cụ thể vụ việc này, trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng thi công tại VIAC, Công ty H tự đưa ra hạng mục mình đã thi công là 25.157.797.481 đồng, Công ty Bất động sản S thì cho rằng giá trị các hạng mục mà Công ty H đã thi công là 19.985.561.859 đồng. Tại phiên họp của Hội đồng trọng tài, Công ty H phản đối số liệu mà Công ty Bất động sản S đưa ra và ngược lại Công ty Bất động sản S cũng phản đối số liệu mà Công ty H đưa ra. Việc phản đối của Công ty H đã được Hội đồng trọng tài ghi nhận tại mục 102 trang 23 của Phán quyết trọng tài.

[3.6] Hội đồng trọng tài căn cứ vào số liệu của Công ty Bất động sản S đưa ra mặc dù phía Công ty H đã phản đối và số liệu này cũng không được nhà Tư vấn MACE xác nhận là vi phạm các điều khoản mà các bên đã ký kết, không tôn trọng sự thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng, không đảm bảo sự bình đẳng của các bên trong quá trình giải quyết vụ việc theo các điều khoản đã viện dẫn trên. Phán quyết của Hội đồng trọng tài đã vi phạm Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về quyền bình đẳng giữa các bên khi tham gia hoạt động kinh tế. Do đó, căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 68, Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại 2010; Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty H về việc hủy Phán quyết trọng tài số 129/21HCM ngày 22/11/2022 của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh phòng Thương mại và Công nghiệp.

[3.7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu của Công ty H về việc hủy phán quyết trọng tài vì lý do vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam

thuộc về nội dung. Cần xác định rằng, căn cứ Điều 68 Luật Trọng tài thương mại Tòa án được quyền xem xét và hủy phán quyết trọng tài nếu vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Tòa án không xét xử lại nội dung vụ án. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không chấp nhận.

[3.8] Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài của Công ty H.

[3.9] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, các bên không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điều a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty H về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 129/21 HCM ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VIAC).

2. Công ty Bất động sản S không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 20 tháng 06 năm 2023. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
CẦU

- TAND Tối cao;

HỢP

- TAND Cấp cao;

- VKSND Cấp cao;

- VKSND TPHCM;

- Cục THADS TPHCM;

- Hội đồng trọng tài;

- Các bên đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Dung